TƯ DUY VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC TIỄN SÁNG TẠO CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

NGUYỄN MẠNH TƯỜNG (*)

Nhằm góp thêm cơ sở để làm sáng tỏ tư duy Hồ Chí Minh về quy luật hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam – Chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích: 1) Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về việc thành lập Đảng Cộng sản; 2) Sự kết hợp phong trào công nhân với phong trào yêu nước Việt Nam; 3) Những hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ trước đến nay, khi nói về quy luật hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam, một số tác giả chỉ đề cập đến ba nhân tố là chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Trong đó, chủ nghĩa Mác – Lênin được xem là nhân tố lý luận, còn phong trào công nhân và phong trào yêu nước được xem là nhân tố thực tiễn. Trong Diễn văn Kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương (3-2-1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập *Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930*"(1). Điều đó đã gợi ý cho tác giả bài báo hướng nghiên cứu nhằm góp thêm cơ sở để làm sáng tỏ tư duy Hồ Chí Minh về quy luật hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên thực tế, đây là vấn đề không mới, nhưng cần làm sáng tỏ để vận dụng vào việc phân tích và nhận thức quy luật phát triển của Đảng cùng với thực tiễn đổi mới đất nước đang đặt ra ở giai đoạn cách mạng hiện nay.

1. Từ quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin đến tư tưởng Hồ Chí Minh về việc thành lập Đảng Cộng sản

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam bắt nguồn từ chủ nghĩa Mác – Lênin, trực tiếp là từ học thuyết về xây dựng Đảng kiểu mới của V.I.Lênin. C.Mác và V.I.Lênin quan tâm đến vấn đề thành lập Đảng Cộng sản ở các nước phương Tây, các nước có nền kinh tế tư bản phát triển. Với các ông, nhiệm vụ của Đảng là lãnh đạo giai cấp vô sản và quần chúng lao động làm cách mạng vô sản nhằm lật đổ chế độ tư bản và xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

Kế thừa và phát triển tư tưởng của C.Mác, V.I.Lênin đã nêu lên công thức chung về việc thành lập Đảng Cộng sản ở các nước phương Tây: "Đảng Cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Luật Hà Nội.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.10. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.8.

Mác với phong trào công nhân phương Tây"(2). Chủ nghĩa Mác là học thuyết xã hội thực sự nhân đạo; là hệ tư tưởng khoa học của giai cấp vô sản, cung cấp những nguyên lý, quy luật chung cho tất cả các nước, các dân tộc. Theo V.I.Lênin, C.Mác đã để lại cho chúng ta một công cụ nhận thức vĩ đại và đã chỉ ra con đường, phương thức của sự tự giải phóng con người, giải phóng xã hội, tiến hành thắng lợi cách mạng vô sản. Còn giai cấp công nhân phương Tây là lực lượng tiên tiến, tiến bộ trong phương thức sản xuất xã hội; có ý thức tổ chức, có tính kỷ luật và tinh thần tự giác cao độ; có trình độ khoa học, kỹ thuật, luôn nhạy bén với cái mới, dễ tiếp thu và vận dụng cái mới vào đời sống. Họ đông đảo về số lượng, lại được rèn luyện, thử thách trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa và tập trung nhiều ở thành phố. Họ có sứ mệnh lịch sử là giải phóng xã hội. Song, để hoàn thành được sứ mệnh lịch sử cao cả đó, họ cần phải có một chính đảng lãnh đạo. Chính vì vậy, việc kết hợp giữa chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân phương Tây là một tất yếu khách quan và sản phẩm của nó chính là sự ra đời của các Đảng Cộng sản ở các nước tư bản phương Tây.

Không giống như C.Mác và V.I.Lênin, Hồ Chí Minh quan tâm trước hết đến việc xây dựng Đảng Cộng sản ở những nước thuộc địa, lạc hậu, kinh tế kém phát triển, những tàn tích phong kiến còn rất nặng nề, với nhiệm vụ lãnh đạo quần chúng lao động làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hay làm "tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi đến xã hội cộng sản", nghĩa là phải giải quyết đồng thời hai mâu thuẫn chủ yếu của cách mạng lúc bấy giờ là mâu thuẫn giữa dân tộc với thực dân xâm lược và mâu thuẫn trong nội bộ dân tộc giữa công nhân, nông dân với tư sản, địa chủ phong kiến nhằm giải phóng dân tộc, đem lại ruộng đất cho dân cày và dân chủ cho nhân dân.

Sau khi nghiên cứu sâu sắc tình hình thực tế ở một số nước thuộc địa và ở Việt Nam dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã nhận thức được rằng không thể áp dụng nguyên xi công thức của V.I.Lênin, nhưng cũng không được xa rời công thức ấy trong việc thành lập Đảng Cộng sản. Bởi giai cấp công nhân Việt Nam mới hình thành và có nhiều hạn chế, còn nếu xa rời công thức chung của V.I.Lênin, nghĩa là không thừa nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân với đội tiên phong là Đảng Cộng sản, mà chuyển giao cho giai cấp nào khác đều sẽ không thể tiến hành cách mạng và đưa cách mạng đến thắng lợi. Từ đó, xuất hiện điểm sáng tạo trong tư duy Hồ Chí Minh, khi Người bổ sung vào công thức chung của V.I.Lênin nhân tố mới phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam là *"chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước"*. Trên cơ sở tổng kết lịch sử và thực tiễn các phong trào yêu nước Việt Nam hồi cuối thế kỷ XIX

(2) Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.144.

- đầu thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã nhận thấy bên cạnh giai cấp công nhân đang tồn tại một phong trào yêu nước, chủ nghĩa yêu nước của cả dân tộc với lòng căm thù thực dân, đế quốc, căm thù áp bức, bóc lột cao độ. Khi kết hợp phong trào yêu nước với phong trào công nhân sẽ hình thành một lực lượng to lớn và nhân lên sức mạnh lớn lao của cả dân tộc Việt Nam. Song, việc kết hợp đó chưa đủ dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào thời điểm nào còn tùy thuộc những điều kiện lịch sử - cụ thể của thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Để tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thắng lợi, Đảng Cộng sản ở các nước thuộc địa nói chung, ở Việt Nam nói riêng cần phải trở thành đội tiên phong, bộ tham mưu của giai cấp và dân tộc, có khả năng đề ra được đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn; có khả năng quy tụ, vận động, tập hợp lực lượng toàn dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và gắn cuộc cách mạng này với cách mạng thế giới.

Như vậy, khi vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng đòi hỏi phải có sự sáng tạo lý luận, không được giáo điều, rập khuôn, máy móc, nhưng cũng không được xa rời quan điểm cơ bản của C.Mác và V.I.Lênin. Tư duy sáng tạo của Hồ Chí Minh chính là đã tìm ra cơ sở hiện thực trong dân tộc để bổ sung và làm phong phú thêm công thức của V.I.Lênin, đồng thời phát triển quan điểm của mình về thành lập Đảng Cộng sản ở các nước thuộc địa và Việt Nam hồi đầu thế kỷ XX.

2. Kết hợp phong trào công nhân với phong trào yêu nước Việt Nam

Trên cơ sở tổng kết và khái quát lý luận thực tiễn cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX, Hồ Chí Minh chỉ rõ giai cấp công nhân Việt Nam đã có nhiều ưu điểm, song cũng không tránh khỏi một số hạn chế. *Về ưu điểm*: Giai cấp công nhân Việt Nam tuy mới hình thành nhưng đã được trang bị hệ tư tưởng Mác – Lênin hay hệ tư tưởng vô sản, là giai cấp tiên tiến nhất trong sức sản xuất xã hội và trong dân tộc... Với tinh thần cách mạng kiên quyết nhất, nó là giai cấp giữ vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, giai cấp công nhân Việt Nam vẫn còn một số *hạn chế*, như ít về số lượng, mỏng về mật độ, lại phân bố rải rác trên nhiều khu vực, đại bộ phận công nhân đều xuất thân từ nông dân và còn mang nặng những đặc điểm tiểu nông; vì thế, phong trào còn non yếu và trình độ nhận thức thấp, chưa có kinh nghiệm trong đấu tranh. Trước một thực tế như vậy, thì không thể thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam theo như công thức chung của C.Mác và V.I.Lênin.

Bên cạnh giai cấp công nhân, Hồ Chí Minh đã nhận thấy ở Việt Nam hiện đang tồn tại phong trào yêu nước rộng lớn lôi cuốn được mọi tầng lớp nhân dân, chủ yếu là nông dân, vào cuộc đấu tranh chống thực dân, tư sản và phong kiến. Phong trào yêu nước Việt Nam có nhiều *ưu điểm*: Đông đảo về số lượng, vì đã lôi kéo được cả dân tộc tham gia; mật độ dày đặc, vì ở đâu cũng có người Việt Nam đấu tranh chống thực dân, tư sản và địa chủ, phong kiến; dân tộc Việt Nam, chủ yếu là nông dân, có lòng căm

thù thực dân, phong kiến cao độ, có tinh thần dũng cảm trong chiến đấu, là lực lượng nòng cốt của phong trào yêu nước, lại có bề dày kinh nghiệm trong đấu tranh, còn các tầng lớp, bộ phận khác tham gia phong trào yêu nước tùy theo lợi ích của họ quy định. Tuy nhiên, ở vào thời điểm đó, phong trào yêu nước vẫn còn một số *hạn chế*, như diễn ra lẻ tẻ ở nhiều nơi, thiếu sự liên hệ chặt chẽ với nhau và chủ yếu là được dẫn dắt bởi các sỹ phu yêu nước mà chưa có lý luận khoa học cách mạng dẫn đường; vì thế, không thể mở rộng và đi đến thắng lợi cuối cùng.

Kết hợp phong trào công nhân với phong trào yêu nước là sự bổ sung cần thiết cho nhau để phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế nhằm tạo ra tiền đề lý luận cần thiết cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Kết hợp phong trào công nhân với phong trào yêu nước cũng đồng thời thúc đẩy phong trào yêu nước hồi đầu thế kỷ XX gặp gỡ và tiếp nhận tư tưởng tiên tiến của thời đại là chủ nghĩa Mác – Lênin làm hệ tư tưởng của mình. Trong sự kết hợp đó, phong trào công nhân với đội tiên phong là Đảng Cộng sản trở thành nòng cốt của cuộc đấu tranh, dẫn dắt cuộc đấu tranh, còn phong trào yêu nước thì bổ sung cho phong trào công nhân để có đủ lực lượng mở rộng cuộc đấu tranh, vì thế mà cuộc đấu tranh của dân tộc có đầy đủ cơ sở để đi đến thắng lợi hoàn toàn. Việc bổ sung phong trào yêu nước cho phong trào công nhân là tư duy sáng tạo của Hồ Chí Minh nhằm nâng phong trào công nhân Việt Nam lên ngang tầm với phong trào công nhân phương Tây để trở lại với công thức của V.I.Lênin về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thành công của Hồ Chí Minh chính là ở chỗ đã vận dụng sáng tạo những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về xây dựng đảng kiểu mới vào phân tích sâu sắc tình hình thực tế của cách mạng ở Việt Nam nhằm hoàn thiện lý luận về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam. Còn việc Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập vào thời điểm nào phải tùy thuộc vào những điều kiện lịch sử - cụ thể của thực tiễn cách mạng.

Như vậy, từ những phân tích trên, theo tư duy Hồ Chí Minh, có chủ nghĩa Mác - Lênin, có phong trào công nhân và phong trào yêu nước kết hợp với nhau nhưng vẫn chưa thể có sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự kết hợp của ba nhân tố đó phải vào đúng thời điểm đầu năm 1930, nghĩa là việc kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở vào trước hoặc sau thời điểm từ năm 1929 đến đầu năm 1930, thì Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn chưa thể ra đời được. Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ có thể ra đời vào đúng thời điểm xuất hiện những yêu cầu khách quan của thực tiễn cách mạng Việt Nam kết hợp với nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với quy luật phát triển tất yếu của lịch sử dân tộc và thời đại.

3. Những hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình bôn ba tìm đường cứu nước và hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh không những đã nhận thức

được tầm quan trọng và vai trò của một chính đảng cách mạng, mà còn chuyển nhận thức đó vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Theo Người, muốn giải phóng dân tộc thành công thì "trước hết phải có đảng cách mệnh để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy"(3).

Sau khi đọc tác phẩm *"Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa"* của V.I.Lênin, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, đã biểu quyết tán thành Quốc tế III và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Kể từ đó, Người đi sâu nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin và tích cực tham gia nhiều hoạt động của Quốc tế Cộng sản. Năm 1921, Người tham gia thành lập *Hội liên hiệp thuộc địa* ở Paris và cơ quan ngôn luận của Hội là Báo *Người cùng khổ*. Năm 1925, tại Quảng Châu, Trung Quốc, Người tham gia thành lập *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông* và *Hội Việt Nam cách mạng thanh niên* - tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Việc thành lập các hội này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cho quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức để tiến tới thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam sau này.

Thông qua tổ chức hội, có cộng sản đoàn làm nòng cốt, Hồ Chí Minh đã đào tạo, bồi dưỡng lớp cán bộ đầu tiên theo chủ nghĩa Mác – Lênin và đường lối cách mạng mới bằng việc mở các lớp huấn luyện tại Quảng Châu từ năm 1925 đến năm 1927; và từ năm 1927 đến năm 1929 các thành viên của Hội lần lượt trở về nước để tuyên truyền lý luận giải phóng dân tộc và tổ chức dân chúng, một số người được chọn gửi vào Trường Quân sự Hoàng Phố và Trường Đại học Phương Đông để học tập. Những chuẩn bị của Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin trong phong trào công nhân và phong trào yêu nước, cho sự gắn bó chặt chẽ phong trào công nhân với phong trào yêu nước Việt Nam.

Từ năm 1929 đến đầu năm 1930, những người cách mạng Việt Nam ở trong nước đã nhận thấy tổ chức *Hội Việt Nam cách mạng thanh niên* không còn đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới, cần phải có Đảng Cộng sản thay thế. Từ đó, ở trong nước đã xuất hiện ba tổ chức cộng sản đầu tiên là *Đông Dương cộng sản Đảng* thành lập tháng 6 - 1929, *An Nam cộng sản Đảng* thành lập tháng 8 - 1929 và *Đông Dương cộng sản liên đoàn* thành lập tháng 9 - 1929. Sự xuất hiện của các tổ chức cộng sản này là sản phẩm tất yếu của quá trình chuyển biến về ý thức hệ trong các phong trào thực tiễn của đất nước. Ban lãnh đạo của ba tổ chức cộng sản này đều là thành viên của *Hội Việt Nam cách mạng thanh niên* và đã được truyền bá về chủ nghĩa Mác – Lênin, tính ưu việt của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa, về đường lối cách mạng Việt Nam và cách thức tuyên truyền, vận

(3) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.2, tr.267 - 268.

động, tổ chức quần chúng. Ba tổ chức cộng sản này có cùng mục tiêu, lý tưởng, nhưng lại hoạt động độc lập, riêng rẽ, thậm chí còn tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau trong quần chúng, từ đó mà bộc lộ những mâu thuẫn sâu sắc và làm suy yếu phong trào cách mạng của dân tộc.

Trước tình hình đó, với tư cách đại biểu của Quốc tế Cộng sản và với uy tín cá nhân, Hồ Chí Minh đã triệu tập và chủ trì hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam vào ngày 3 – 2 – 1930. Vào đúng thời điểm đó, nếu không phải là Hồ Chí Minh, thì chưa ai có đủ uy tín để đứng ra triệu tập và chủ trì hội nghị hợp nhất. Hội nghị hợp nhất đã trở thành hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự xuất hiện của Hồ Chí Minh vào đúng thời điểm lịch sử tất yếu đó để hình thành một tổ chức cộng sản thống nhất là phù hợp với yêu cầu khách quan của thực tiễn cách mạng và thúc đẩy cách mạng Việt Nam tiếp tục đi lên. Tại hội nghị, các đại biểu đã thông qua Chính cương, Điều lệ vắn tắt, Chương trình, Sách lược cách mạng do Hồ Chí Minh khởi thảo và xác định cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản. Từ đó, Người đã luôn tìm cách đào tạo và rèn luyện đảng viên của Đảng thành một lực lượng có sự thống nhất cao về ý chí và hành động. Việc thống nhất ba tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam đã đáp ứng được đòi hỏi bức thiết của thực tiễn cách mạng ở Việt Nam.

Như vậy, có thể nói, "chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930"(4). Và, Hồ Chí Minh, bằng việc nghiên cứu sâu sắc chủ nghĩa Mác – Lênin, tích cực tham gia hoạt động ở Quốc tế Cộng sản, ở Trung Quốc, ở Việt Nam và ở một số nước Đông Nam Á, đã chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tạo điều kiện cho sự gặp gỡ tất yếu của phong trào công nhân và phong trào yêu nước với tư tưởng cách mạng nhất của thời đại tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam không phải là một sự kiện ngẫu nhiên, mà là một tất yếu lịch sử mang tính quy luật. Đó là sự gặp gỡ của nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh với yêu cầu khách quan của thực tiễn cách mạng Việt Nam. Từ đó, mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam luôn gắn liền với tên tuổi và sự nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Những phân tích trên cho thấy, với Hồ Chí Minh, khi vận dụng quan điểm về xây dựng Đảng của chủ nghĩa Mác – Lênin đòi hỏi phải có sự sáng tạo lý luận, không được giáo điều, rập khuôn, máy móc. Sự sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh chính là đã bổ sung phong trào yêu nước, chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam vào công thức của chủ nghĩa Mác - Lênin. Cùng với đó, thành công của Hồ Chí Minh trong việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam còn là ở chỗ Người đã phân tích sâu sắc tình hình thực tế của cách mạng ở Việt Nam để hoàn thiện lý luận về xây dựng Đảng Cộng sản ở Việt Nam nói riêng và ở các nước thuộc địa nói chung. ❑

(4) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr.8.